

CHƯƠNG 54.

Paris. Mẹ tôi vẫn thường phàn nàn rằng sao cuộc đời tôi đơn chiếc quá. Bà muốn tôi lập gia đình, muốn tôi "có một người đàn ông thay mẹ để đỡ đàn cho con miếng ăn giấc ngủ" như bà thường bảo. Dưới mắt bà, lúc nào tôi cũng còn là đứa trẻ yếu đuối phải cần có ai khác để tìm nương tựa; và sự cô đơn của tôi đã làm cho bà xót xa phiền não thật nhiều. Tôi thương tất cả những nỗi này trong ý nghĩ bà nên chỉ mỉm cười mỗi khi nghe bà nói đến chuyện ấy. Tuy nhiên, với chính lòng riêng, tôi biết là mình sợ đời sống hôn nhân.

Không phải rằng tôi không thấy sự chia xẻ và nương tựa vào một người chồng là điều cần thiết. Cũng không phải tôi không tìm ra cơ hội để lập gia đình. Nhưng những cuộc hôn nhân tan vỡ trong xã hội Tây Phương xảy ra như cơn bão khiến tôi e ngại; và cái hiện tượng ly dị trong cộng đồng người Việt có số cao chẳng kém gì với dân bản xứ đã ám ảnh tôi.

Tôi có một cặp bạn cũ, ngày xưa phải vượt qua biết bao khó khăn mới kết nên chồng vợ; bây giờ trước một pháp đình ở Paris, cả hai lại trở thành thù địch của nhau. Một cặp bạn cũ khác cùng học chung trong trường Nhạc Sài Gòn, nổi tiếng một thời trai tài gái sắc; ngày nay mỗi người đã không ngần ngại giơ ra những móng vuốt trong một vụ án tranh chấp tài sản để chỉ mong dành phần thắng về mình. Luật pháp tỏ ra rộng rãi trong vấn đề ly dị và lòng dạ con người dễ dàng đổi thay theo nhiều thứ tự do để quên mất cái nghĩa tào khang. Rốt lại, chỉ đám trẻ nhỏ nạn nhân của những cuộc hôn nhân tan rã là đáng thương duy nhất.

Dù sao, nỗi cô đơn trong cuộc sống một mình vẫn làm con người dễ chịu hơn là trong một đời sống lứa đôi mà cả hai kẻ đồng hành không còn muốn nhìn về tương lai theo cùng một hướng.

□

Huế, ngày lưu diễn cuối cùng.

Một trang Sử rất đau buồn của dân tộc Việt:

**/ Ngày 27/4 Ất Dậu (9 Juin 1885) hòa ước Thiên Tân được ký giữa Patenôtre đại diện Pháp, với Lý Hồng Chương đại diện Thanh triều, trong đó nói rằng nước Tàu thuận rút quân đóng ở Bắc Kỳ và để cho nước Pháp được tự do bảo hộ, xếp đặt mọi việc ở nước Nam, không can dự vào nữa.*

**/ Sau khi tờ hòa ước nói trên được ký, nhận thấy tình hình có thể rối loạn to về phía triều đình Huế, Pháp liền đốc toàn lực đổ sang VN.*

+ Thống tướng Roussel de Courcy được cử làm Thống đốc quân sự vụ, rời hải cảng Toulon ngày 30/4 Ất Dậu (12 Juin 1885) cùng với Trung tướng Tham mưu trưởng Warnel, Thiếu tướng Jamont, Thiếu tướng Prudhomme và hai sư đoàn bộ

binh. + Ngày 18/5 Ất Dậu (30 Juin 1885), cả đoàn giặc Pháp do de Courcy dẫn đầu sang tới Bắc Kỳ.

*/ Tới Hà Nội rồi, de Courcy cho một chiếc tàu vào Huế mời Khâm Sứ LeMaire ra Hà Nội để hỏi han tình hình trong Huế.

+ Biết chuyện về hai vị đại thần Tôn Thất Thuyết và Nguyễn Văn Tường, de Courcy rất bất bình, định sẽ vào Huế một cách oai vệ để thị uy.

*/ Trình bày xong mọi việc, LeMaire không chịu trở lại chức vụ Khâm Sứ cũ, nên ông de Champeaux được bổ vào Kinh thay ông LeMaire.

*/ Từ bấy giờ, tất cả mọi việc ở Huế đều đặt dưới quyền chỉ huy của Trung tá Pernot và Khâm Sứ de Champeaux.

*/ Ngày 19 tháng 5 Ất Dậu (1 Juillet 1885), de Courcy đem theo một Tiểu đoàn bộ binh người Phi Châu do Thiếu tá Metzinger chỉ huy, cùng 154 quân lính, đi trên hai chiếc tàu Henri-Rivière và Brandon từ Bắc Kỳ vào Huế.

+ Lúc này ở Huế, quân Pháp đã có một đại đội và một pháo đội Hải quân đóng ở khu Mang Cá lớn và Mang Cá nhỏ; hai đại đội Thủy quân Lục chiến đóng ở Tòa Khâm sứ, nằm ở phía bờ Nam sông Hương, đối diện Hoàng thành.

*/ Khi de Courcy đến Huế thì Triều đình cử hai quan đại thần theo viên Khâm Sứ de Champeaux ra đón ở cửa Thuận An.

+ Một đội quân An Nam được cắt làm hàng rào danh dự. + Các cửa thành đều treo cờ Việt & Pháp; và khi hai chiếc tàu cập bến thì quân sĩ cả hai nước đều bắn đại bác chào mừng.

*/ Sáng kế tiếp, 20/5 Ất Dậu (2 Juillet 1885), de Courcy cho đòi hai quan Phụ Chính sang Tòa Khâm Sứ để định việc vào yết kiến vua Hàm Nghi. + Tôn Thất Thuyết & Nguyễn Văn Tường lúc ấy đang còn lừng lẫy, chuyện triều chính nắm cả trong tay, nay thấy de Courcy quyết định đường đột như thế nên rất tức giận.

*/ Tôn Thất Thuyết hình dáng thô kệch, đầu trọc, người béo, da đen, cách đi đứng không chừng chạc, sự đối đáp không sành sỏi, tính tình nóng nảy, dữ dội. + Tài năng kém, lại nhát gan nên Thuyết rất đa nghi, xưa nay chỉ lấy quyền thế mà đe người khác, hơi một tý thì đem sự chém giết làm oai, ai cũng khiếp sợ. + Nguyễn Văn Tường giỏi giao thiệp, nhiều mưu cơ ứng biến, nhưng tính nét tham lam, hiếu sát.

+ Bấy giờ phải theo lễ bang giao đối với một vị tướng hống hách như de Courcy, Thuyết rất hoảng sợ, nên cáo bệnh nằm nhà. + Vì vậy, chỉ Nguyễn Văn Tường và Phạm Thiện Duật cùng vài lính hầu sang Tòa Sứ hội thảo với de Courcy thôi.

*/ De Courcy thấy không có mặt Thuyết bèn phán: "Đầu cũng phải kiêng sang triều kiến".

+ Quân Nam về nài nỉ Thuyết đến nhưng không hiệu quả. + Sau mấy lần bức bách không được, de Courcy bèn phái Y sĩ Mangin tới, nói để chữa bệnh cho quan Phụ Chính mà thật thì để xem hư thực thế nào. + Tôn Thất Thuyết từ chối không tiếp Mangin và cho người trả lời rằng mình không quen dùng thuốc Tây.

**/ Ngày 21 và 22 tháng 5 Ất Dậu (3, 4 Juillet 1885), khi thương thuyết với Triều đình về nghi lễ triều kiến, de Courcy buộc Vua Hàm Nghi phải rời ngai vàng, ra đón hấn để nhận tờ hòa ước Giáp Thân mới ký.*

+ Phía các quan Nam thì đề nghị: Quan Pháp khi vào châu không đeo guom, lúc tới cột thứ nhì bên phải thì dừng lại, trao quốc thư cho một vị đại thần dâng lên vua.

+ Tướng giặc de Courcy không chịu nhận lời này.

+ Sau, phía Triều đình lại xin: Khi de Courcy vào Ngọ Môn thì đi cửa giữa, còn các quan hầu đi cửa hông.

+ Khâm sứ de Champeaux bằng lòng điều kiện trên, nhưng Thống tướng de Courcy lại nói: "Tôi muốn không chỉ các quan theo tôi vào cửa giữa mà quân lính theo tôi cũng sẽ đi cửa giữa!"

+ Triều đình luống cuống không biết xử trí ra sao trước thái độ ngang ngược của de Courcy.

**/ Mãi trưa ngày 22/5 Ất Dậu (4 Juillet 1885), phía Triều đình vẫn còn phải ủy mấy quan đến Tòa Sứ thương thuyết về cửa giữa cửa hông...*

de Courcy không tiếp, bảo đợi quan Phụ Chính Tôn Thất Thuyết lành bệnh sẽ bàn định.

+ Hoàng Thái hậu Từ Dụ sai đình thần mang phẩm vật sang trao tặng, de Courcy cự tuyệt không nhận.

**/ Tôn Thất Thuyết thấy quan Pháp ra oai như vậy, phần tức giận, phần thì sợ, lại nhân lúc bấy giờ có động đất, nghĩ là điềm trời xui khiến, nên quyết ý sửa soạn đánh nhau với Pháp.*

**/ Chiều tối ngày 22/5 Ất Dậu (4 Juillet 1885), de Courcy đãi tiệc và bàn luận rất tỉ mỉ với các sĩ quan dưới quyền về chi tiết của cuộc diễn binh lớn sẽ được tổ chức hôm hấn vào Thành triều kiến vua Nam.*

+ Độ hết canh một thì chung quanh Tòa Sứ có vẻ huyền ảo khác thường, nhiều ghe thuyền qua lại trên sông Hương không ngớt.

+ Trung úy Bouché, người giữ phiên canh đêm ấy, thấy vậy vào báo.

+ Bị quấy rầy trong lúc đang vui vẻ, de Courcy hăm phạt tù Trung úy về tội man khai!

**/ Khoảng 11 giờ khuya các sĩ quan Pháp cáo từ ra về.*

**/ Lúc 1 giờ sáng bỗng có tiếng nổ lớn, kẻ đó là tiếng súng đại bác vang lừng từ trong Kinh thành bắn về phía khu Mang Cá và Tòa Sứ, yểm trợ cho bộ binh Nam xông vào những đồn Pháp. + Các tên lửa đốt cháy các doanh trại ở khu Mang Cá.*

**/ Bị tấn công bất ngờ, lính Pháp hoảng hốt vùng dậy, nhiều kẻ chẳng kịp mặc áo quần, không mang kịp vũ khí, luyính quỳnh chẳng biết chạy đường nào, tên này va vào tên kia thật hỗn loạn.*

+ Đại úy Bruneau bị một viên đạn xuyên ngực, chết ngay. + Đại úy Dronin bị gãy hai ống chân.

+ Mái nhà Tòa Sứ bị trúng đạn, nhiều nơi sụp đổ.

**/ Qua một lúc kinh hoàng, quân Pháp trấn tĩnh được, lo việc phòng giữ. + Một tốp lấy những bao cát lấp kín cửa đồn; một tốp*

dập tắt các đám cháy, tốp nữa canh giữ các tường và kho thuốc súng.

+ Rồi chúng bắt đầu phản công: Hòa lực của chiến thuyền Pháp đậu trên sông Hương với đạn đại bác hiện đại trả đũa rất dữ dội.

*/ Trung tá Pernot chia đám lục quân thành nhiều đạo tiến đánh các mặt trong Kinh thành.

+ Dọc đường, bọn giặc gặp cái gì có thể đốt thì chúng đốt, cái gì có thể cướp thì chúng cướp; có thể hãm hiếp phụ nữ là chúng làm ngay, rồi bắn giết bừa bãi tất cả những ai chúng nhìn thấy dù già trẻ, trai gái, lớn bé...

*/ Về phía quân Nam vẫn đánh ráo riết trong tiếng la hét, tiếng thúc giục của đồng bọn; có những người cùng một lúc ủa ra xông vào đâm chém giặc Tây bằng giáo mác.

*/ Tuy vậy, quân Pháp cũng vẫn tiến được đến các ngã đưà vào Hoàng thành.

+ Trung úy Constant bị thương nặng. + Trung úy La Croix bị một viên đạn xuyên bụng (chẳng bao lâu thì chết). + Trung úy Heitschel và một tên lính bị thương.

*/ Lúc tờ mờ sáng, quan Tham biện Tôn Thất Liệt ra lệnh cho đám thân binh và đám tù nhân được phóng thích, mình trần, mang lao hay mã tấu xông vào tòa Khâm Sứ đánh xáp lá cà thật gan dạ.

+ Nhiều người ngã gục vì hỏa lực của Pháp dội ra. + Từ từ, các súng đại bác Nam triều gần hết đạn nên bắn thưa dần. + Quân Nam bên Tòa Sứ hay ở trong Thành đã bắt đầu thối lui.

*/ Khi mặt trời mọc, quân Nam bị quân của Trung úy Malglaive và Trung úy Bouché đẩy lùi khỏi khu vực Tòa Sứ.

+ Một toán Ma Rốc theo cửa An Hòa vào từng nhà dân lục kiếm, gặp ai giết nấy. + Các toán lính Pháp xông đến cửa Hiến Nhơn, lay động những cánh cổng kiên cố. Không vào được, chúng bèn tìm ngã khác.

*/ Đến 8:10 sáng 23/5 Ất Dậu (5 Juillet 1885) thì Pháp đã chiếm xong toàn thể Kinh Thành, hạ cờ VN và treo cờ Pháp lên Kỳ Đài. + Quân Nam bị đánh tan, rút lui hỗn loạn khỏi Thành bằng các cửa Đông Ba và Cửa Hữu.

*/ Kiểm điểm lại trận đánh Kinh đô đêm 22/5 Ất Dậu (4 Juillet 1885), phía Pháp chỉ chết 16 người, bị thương 80 người. + Phía quân Nam chết vài ngàn người, lương thực mất đến hàng triệu bạc.

*/ Trong việc đánh giặc Pháp khuya 22/5 Ất Dậu, Vua Hàm Nghi không biết gì hết.

+ Theo sự sắp đặt phòng thủ Hoàng thành thì quan đại thần Tôn Thất Thuyết tâu rằng "để đề phòng giặc Pháp bất ngờ đột kích". + Nửa đêm 23/5 Ất Dậu (5 Juillet 1885), nghe tiếng súng nổ vang, Vua sai hỏi mới biết quân Nam đang đánh người Pháp. + Gần sáng, vua lại sai hỏi thì Thuyết đáp rằng "Quân Pháp thua!" + Sáng hẳn ra, việc Pháp chiếm Kinh thành, Vua mới được rõ.

*/ Rạng ngày 23/5 Ất Dậu (5 Juillet 1885), khi phía Triều đình đã núng thế, Tôn Thất Thuyết tập trung tàn quân chực sẵn ngoài cửa Chương Đức, xông tự mình cầm gươm vào đại nội, đem việc đại

náo Kinh thành đêm trước và việc thất bại tâu lên Thái hậu. + Rồi ngô ý mời Vua, Thái Hậu và Tam Cung đi lánh nạn. + Đang khi mọi người tỏ vẻ bất bình, chưa dứt khoát, thì Thuyết rút gươm bảo quân sĩ bồng Vua lên kiệu. + Thái Hậu Từ Dũ cùng Tam Cung cũng phải theo.

+ Trong lúc gấp rút, các đình thần hầu cận chỉ đem theo được cái ấn ngự tiên chi bảo và hai thanh kiếm (có một thanh là quà của Pháp tặng vua Gia Long hồi đầu thế kỷ).

+ Lối 7:30 sáng, xa giá ra cửa Chương Đức rồi lên ngã chùa Thiên Mụ. + Đến gần cửa Hữu thì gặp quan Phụ chính Nguyễn Văn Tường đã chực sẵn ở đây để đi hộ giá, nhưng bà Thái Hậu truyền lệnh cho Tường phải ở lại thu xếp mọi việc.

*/ Đạo ngự có hơn một ngàn người, phần đông là các đại thần, ông hoàng bà chúa già trẻ lớn bé, đi kiệu, đi ngựa và đi bộ

+ Hữu quân Hồ Văn Hiến với 100 tay súng phò giá ra cửa Tây Nam, về hướng Trường Thi.

+ Đề đốc Trần Xuân Soạn đi trước mở đường.

+ Tôn Thất Thuyết theo kịp ở ngã Trường Thi. Đến đó, đoàn ngự nghỉ lại vài giờ, rồi Thuyết lại giục lên đường tiếp. + Bảy giờ đã có các quan Thượng thư bộ Hộ Phạm Thiện Duật, quan Tham tri Bộ binh Trương Quang Để và Tôn Thất Liệt... cùng theo hộ giá.

+ Tới làng Văn Xá thì nghỉ lại. + Gà gáy sáng lại lên đường tiếp ra Quảng Trị.

*/ Khi Vua và Tam cung ra khỏi Kinh thành và cò Pháp đã được treo lên đỉnh Kỳ Đài rồi thì cả buổi sáng ngày 23/5 Ất Dậu, quan quân dân chúng già trẻ lớn bé dất díu bồng bế nhau tìm các cửa Thành chạy ra; người người đạp xéo lên nhau, tiếng la khóc vang rền inh ỏi.

+ Giặc Pháp cho đốt cháy bộ Lại (đình của Tôn Thất Thuyết) và bộ Binh (đình của Nguyễn Văn Tường) cùng các doanh trại.

+ Khí giới, thuốc súng cháy nổ, khói lên mù mịt (hai ngày sau vẫn chưa tắt hẳn). + Vào Hoàng thành, giặc thấy lính canh đã chạy trốn cả. + Trong cung bà Từ Dũ, chúng cũng thấy một cái mâm bằng vàng trên đựng thức ăn buổi sáng còn sót. + Ở Duyệt Thị Đường, lại thấy cả trăm hòm bạc nén dây buộc chặt. Giặc Pháp tịch thu trọn số vàng cùng rất nhiều bảo vật và những của cải giá trị lớn lao, không biết bao nhiêu mà kể.

+ Trừ cung điện này, còn ở các nơi khác, tướng giặc để mặc bọn lính dưới quyền tự do cướp giết, vợ vêt trốn trong hai ngày kế tiếp. + Rồi chúng chia nhau đóng giữ Kinh thành và Hoàng thành, phát lúa kho ra thuê dân chúng sửa sang chỗ ở cho chúng. + Súng ống thu nhặt được cả thấy 812 khẩu đại bác cùng rất nhiều súng tay, đạn dược và giáo mác của Nam triều.

*/ Ngày 23/5 âm lịch, Kinh đô thất thủ, trở thành ngày giỗ chung của người Huế, một phong tục vẫn còn kéo dài cho đến ngày nay để tưởng niệm các quân-dân bị Pháp bắn giết trong ngày 23/5 Ất Dậu.

*
* *

Nửa đêm tan hát, chúng tôi một bọn năm người trong tổ Tân Nhạc rủ nhau xuống đò uống rượu thưởng trăng. Ngày mai đoàn sẽ trở lại Sài Gòn. Ngày mai tôi cũng già từ năm năm quá khứ. Cuộc rượu đêm cuối cùng ở Huế đậm thành đặc biệt. Sóng nước sông Hương vỗ vào hai bên mạn thuyền, làm con đò chòng chành dao động. Ngọn gió hiu hiu chao đảo ánh đèn con.

Anh bạn tổ trưởng rót một chung rượu nhỏ, đổ xuống lòng sông, bảo rằng mời thủy thần cùng uống. Rồi anh ngân nga bốn câu thơ:

*Đua nhau đổ chén rượu hồng
Mai sau em có theo chồng đất xa
Qua đò gõ nhịp chèo ca
Nước sông làm rượu, quan hà chuốc say.*

Đêm thật đẹp. Giòng sông Hương loang loáng ánh trăng vàng, cảnh vật vô cùng nên thơ với những ngọn đèn dầu leo lét tỏa ra từ các con thuyền ngược xuôi qua lại, tựa hồ như những bóng ma chập chờn trên sóng. Tiếng rao nhẹ nhàng của các cô lái đò vang lên, mời mọc khách các thức quà ăn uống nửa khuya.

Ôi! Cái giọng Huế mới dịu dàng làm sao! Tôi mang trong tim cả một giọng Hương giang thương nhớ, nhưng lại không biết nói tiếng Huế. Vì vậy, nghe đâu đó cái âm điệu hao gầy của vùng quê hương mảnh dẻ là tôi lắng tai nghe cho kỳ hết mới thôi.

Trời đêm có gió lạnh heo heo. Ánh đèn đường từ trên thành cầu chiếu xuống, mơ hồ nhòa nhạt. Cuộc rượu đêm trăng mang đầy chất thơ kỳ ảo. Máu Kinh Kha bùng dậy trong người.

Một điều thích thú là khi uống rượu vào, mọi sự bỗng trở nên ngả nghiêng khinh khoái. Rượu hâm nóng tâm tư, đem cho mắt nhìn màu hồng, dù thoáng chốc vụng dại. Thứ nước có khả năng nổi lửa đốt những bức thành chắc nịch của khổ đau, mở ra những chân trời ước mơ huyền mộng.

Người bạn chơi *guitare* vừa gảy đàn vừa hát. Những âm thanh xoắn ốc làm rung động những sợi tơ trong sâu thẳm tâm hồn:

*Tuyết rơi mỏng manh buồn
Ga Lyon đèn vàng
Cầm tay nhau muốn khóc
Nói chi cũng muộn màng (Cung Trầm Tường.)*

Không có ga Lyon, không có màu tuyết trắng, cũng không cả ngọn đèn vàng hiu hắt, vậy mà sự chia phối vẫn hiện hữu đầy đó trong không gian. Dưới làn ánh sáng chập chờn ma quái, nhìn người bạn gục đầu trên phím nhạc, tôi bỗng liên tưởng đến bức *Au soir de la Vie* của Van Gogh¹. Bức tranh vẽ người đàn ông ngồi úp mặt trong đôi tay, trông thật thảm hại, chịu đựng.

¹ **Vincent van Gogh**, danh họa người Hòa Lan (1853-1890). Bức "*Au soir de la Vie*" (Hoàng Hôn của Cuộc Đời) được vẽ ra vào năm 1889.

Đêm cuối cùng ở Huế, cũng là đêm cuối cùng trong cuộc đời phiêu bạt năm năm, tôi nghe như mình tan mất trong một thứ kỷ niệm đẹp lạ lùng. Con hóa bốc dần trong óc, càng nhiều hơn khi một người bạn đọc lên bài Tổng Biệt Hành của Thâm Tâm, *thi sĩ tiền chiến VN (1917-1950)*

*Đưa người, ta không đưa qua sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng?
Bóng chiều không thắm, không vàng vọt
Sao đầy hoàng hôn trong mắt trong?
Đưa người ta chỉ đưa người ấy
Một già già đình một đứng đứng...*

*- Ly khách! Ly khách! Con đường nhỏ
Chỉ nhìn chưa về bàn tay không
Thì không bao giờ nói trở lại!
Ba năm mẹ già cũng đừng mong!*

*

*Ta biết người buồn chiều hôm trước:
Bây giờ mùa hạ sen nở nốt,
Một chị, hai chị cũng như sen
Khuyên nốt em trai dòng lệ sót.*

*Ta biết người buồn sáng hôm nay:
Giờ chưa mùa thu, tươi lắm thay,
Em nhỏ ngây thơ đôi mắt biếc
Gói tròn thương tiếc chiếc khăn tay...*

*Người đi? Ừ nhỉ? người đi thực!
Mẹ thà coi như chiếc lá bay
Chị thà coi như là hạt bụi
Em thà coi như hơi rượu cay
Mây thu đầu núi, gió lên trăng
Cơn lạnh chiều nao đổ bóng thâm
Ly khách ven trời nghe muốn khóc
Tiếng đời xô động, tiếng hồn căm..*

Những câu chuyện được kể cho nghe từ bờ biển dẫu nào xa xăm trở về trong trí nhớ. Cái thú đi dò trên sóng nước sông Hương một thời đã là cái thú của giới mặc khách tao nhân. Lòng tôi ngập tràn một cảm giác đắm chiều rất là huyền mộng; hình dung ra những-con-người-trăm-năm-cũ qua vóc dáng các bạn tôi.

Gió đêm lạnh, len vào da thịt. Tôi nghe ròn rợn đầu đó, tựa hồ như đang ngồi trong một tiệc rượu ở cõi âm.

*Thuyền ai trên sông Hương
Hồn tôi trên sông Hương
Đầy một giọng nắng muộn
Đầy một giọng nhớ thương*

Giọng ngâm của người bạn vẫn cất lên sang sảng. Tiếng sóng nước vẫn liên tục vỗ vào mạn thuyền. Trời càng khuya, ánh trăng càng vắng vặc sáng. Không gian thật mỏng manh hao gầy để phải nghĩ đến sự chia cách ngày mai.

Đêm cuối cùng ở Huế, miền quê hương đầu đời một lần chôn nhau cắt rốn, tôi đã muốn mình tan mất luôn trong nỗi êm đềm của tình bạn và của cả đất trời lơ mơ huyền mộng. Một kỷ niệm góp phần vào đồng kỷ niệm của tôi, đáng yêu, bé bỏng. Một ngày nào đó nghỉ ngơi, những cái bé bỏng ấy sẽ được đem ra khỏi kho tàng trí nhớ, và xâu chuỗi để đời sẽ được kết nên, đơm đầy ký ức thời gian.

□